TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/DS-ST
Ngày: 16/10/2023.
V/v: *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN – TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Trưng.
2. Bà Đỗ Thị Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2023/TLST - DS ngày 01 tháng 8 năm 2023, về việc: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1960.

Cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Danh T, sinh năm 1958.

Cư trú: 73 Trần P, Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1985.

Cư trú: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2023 và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Danh T trình bày: Do quen biết nhau nên ngày 12/7/2021 bà C có cho chị T mượn 50.000.000 đồng, có lập giấy mượn tiền kèm theo và hẹn hai tháng sau sẽ trả. Tuy nhiên đến nay chị T không thực hiện việc trả nợ. Nay tôi yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà C số tiền gốc 50.000.000 đồng, tôi không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị T vắng mặt nhiều lần, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị C khởi kiện chị Huỳnh Thị T cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên " Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản ". Đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Ngày 12/7/2021 bà C có cho chị T mượn 50.000.000 đồng tiền gốc, có lập giấy mượn tiền kèm theo và hẹn hai tháng sau sẽ trả. Tuy nhiên đến nay chị T không thực hiện việc trả nợ nên phát sinh tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Danh T yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà C 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[4]. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 12/7/2021 số tiền 50.000.000 đồng do nguyên đơn cung cấp thể hiện chữ viết và chữ ký của người mượn tiền là chị Huỳnh Thị T, chứng tỏ nguyên đơn và bị đơn có giao dịch dân sự vay mượn tiền là có thật nên được xem là chứng cứ của vụ án theo quy định tại điều 93 bộ luật tố tụng dân sự, nên việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Xét thấy quá trình thực hiện hợp đồng vay, bị đơn chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị T phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn bà C số tiền gốc 50.000.000 đồng, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Danh T không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 463, 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn chị Huỳnh Thị T phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn bà Phạm Thị C 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn chị Huỳnh Thị T phải chịu 2.500.000 đồng án phí DSST.

Hoàn lại cho nguyên đơn bà C 1.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 09690 ngày 01/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình